

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/02/2024

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phúc

2. Ông Võ Thế Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 521/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, về việc: “ Ly hôn, nuôi con ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Ánh X**, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 283, tổ 17, Ấp T, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 283, tổ 17, Ấp T, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01 /11 /2023 và biên bản không tiến hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Trần Ánh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L qua quen biết tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/10/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bất đồng ý kiến thường cự cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, lúc bực tức anh L có đánh chị và đuổi chị đi nhiều lần. Đến cuối năm 2022 chị bỏ nhà ra đi thuê nhà trọ sống, lúc đi chị dắt bé Anh Đ và bà Minh T, chị ra ngoài sống, anh L không có kêu chị về, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị

X yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/10/2011, Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 21/8/2013 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/5/2020. Đối với hai cháu Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Minh T hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Nguyễn Ngọc S đang ở với anh L, chị đồng ý giao cháu S cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu S.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần triệu tập Nguyễn Văn L đến Tòa án làm việc, người thân đã nhận thay văn bản tố tụng của cán bộ Thừa phát lại, đến ngày làm việc anh L không đến và không gửi bản khai ý gì về việc chị X yêu cầu ly hôn với anh. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn Nguyễn Văn L vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Ánh X yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L, anh L còn đăng ký hộ khẩu tại số Ấp T, xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh Nguyễn Văn L đến Tòa án giải quyết vụ kiện, anh L vẫn không đến. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ánh X yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/10/2015, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị X khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, dẫn đến thường cự cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh L có đánh chị, nên chị bỏ ra ngoài sống, anh L vắng mặt phiên tòa. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, anh L đến Tòa án giải quyết vụ kiện ly hôn, khi cán bộ gửi văn bản tố tụng triệu tập anh L đến Tòa án giải quyết vụ kiện, có người thay nhận văn bản của Tòa án, anh L biết mà vẫn vắng mặt. Xét anh L biết mà không đến cũng như

không cung cấp chứng cứ tài liệu gì cho Tòa án về việc có đồng ý ly hôn với chị Ánh X hay không xem như từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị Trần Ánh X và anh Nguyễn Văn L đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, mỗi người sống một nơi, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Ánh X được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/10/2011, Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 21/8/2013 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/5/2020. Đối với hai cháu Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Minh T hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, tại bản tự khai của cháu Nguyễn Anh Đ cha mẹ ly hôn con muốn ở với mẹ, bản tự khai của cháu Nguyễn Ngọc S cha mẹ ly hôn con muốn sống cùng với cha, cháu Nguyễn Minh T hiện nay đang sống với chị X. Xét 02 cháu Anh Đ và Minh T hiện do chị X đang chăm sóc nuôi dưỡng, anh L vắng mặt không có ý kiến về việc chị X yêu cầu nuôi dưỡng 02 cháu Anh Đ và Minh T, để không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu Anh Đ và Minh T, nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu Anh Đ và Minh T cho chị Ánh X chăm sóc nuôi dưỡng. Xét bản khai của cháu Ngọc S muốn sống với cha là anh L, chị Ánh X cũng đồng ý giao cháu Ngọc S cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Nguyễn Ngọc S cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Anh Nguyễn Văn L, chị Trần Ánh X có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở anh L, chị X thực hiện quyền này, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Ánh X không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi cháu S, anh L vắng mặt không có ý kiến hay văn bản gì về nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X không yêu cầu giải quyết, anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Ánh X

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Ánh X được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 16/10/2011, Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/5/2020 cho chị Trần Ánh X tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 21/8/2013 cho anh Nguyễn Văn L chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn L, chị Trần Ánh X có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở anh L, chị X thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Ánh X không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu T, chị X không cấp dưỡng nuôi cháu S, anh L vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Ánh X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000571 ngày 15/11/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Trần Ánh X đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Diệp

